

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-PT

Ngày: 21/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Quốc Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy

Ông Nguyễn Khánh Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hồ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn B do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

* *Bị cáo có kháng cáo:* **Hoàng Văn B**, sinh ngày 09/10/1975, tại: xã H, huyện N, Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Phạm Thị C (đều đã chết); có vợ Đặng Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Tòa án không triệu tập):*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ 3, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1958; địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

3. Ông Hà Đức D, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 3, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

4. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1984; địa chỉ: tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Đều công tác tại: Trạm kiểm lâm Y thuộc Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

5. Ông Ngô Quang N, sinh năm 1979; địa chỉ: tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; công tác tại: Hạt kiểm lâm huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

6. Ông Nông Văn Đ1, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Ng, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; công tác tại: Công an xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

7. Ông Lý Văn T1, sinh năm 1981 - Trưởng thôn N, xã C; địa chỉ: thôn Nà K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

8. Ông Lường Văn T3, sinh năm 1967 - Công an viên thôn N, xã C; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

9. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; công tác tại: UBND xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

10. Ông Hoàng Văn D2, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; công tác tại: UBND xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

11. Ông Trịnh Bé T4, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

12. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1977; địa chỉ: tổ nhân dân N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

13. Ông Phạm Văn Đ2, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

14. Ông Nguyễn Tiến K, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ nhân dân Phố A, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

15. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1983; địa chỉ: tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

16. Ông Đinh Văn T5, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ nhân dân Phố M, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

17. Ông Hà Vĩnh H, sinh năm 1997; địa chỉ: tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Đều công tác tại: Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

18. Ông Đào Mạnh C, sinh năm 1973; HKTT: xóm B, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; tạm trú tại: tổ nhân dân N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

** Những người làm chứng (Tòa án không triệu tập):*

1. Chị Lộc Thị T5, sinh năm 1984;

2. Chị Nông Thị T6, sinh năm 1980;

3. Chị Triệu Thị T7, sinh năm 1984;

Đều trú tại: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

4. Chị Đặng Thị T8, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

5. Chị Hoàng Thị G9, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12/4/2018 Trạm kiểm lâm Y nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại cơ sở chế biến lâm sản ở thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn của công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Y do Đào Mạnh C làm giám đốc (văn phòng công ty đặt tại tổ nhân dân N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) có cất giữ lâm sản trái phép. Sau khi nhận được tin báo Trạm kiểm lâm Y đã tiến hành nắm tình hình theo tin báo và xác định được có gỗ ở rừng tự nhiên mới được vận chuyển, tập kết trong khuôn viên cơ sở chế biến lâm sản của công ty TNHH Y. Ngay sau đó Trạm kiểm lâm Y báo cáo lãnh đạo Hạt kiểm lâm huyện N, ông Lục Văn T - Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện N đã giao nhiệm vụ cho các ông, bà: Nguyễn Văn T (Trạm trưởng Trạm kiểm lâm Y); Hoàng Văn Đ, Hà Đức D, Nguyễn Thị V (đều là Kiểm lâm viên) bằng giấy giới thiệu để phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C thực hiện nhiệm vụ. Khi tổ công tác của Hạt Kiểm lâm đến làm việc thì UBND xã C có các ông Nông Văn Đ1 - Phó trưởng Công an xã, Lý Văn T1 - Trưởng thôn N, xã C, ông Lương Văn T3 - Công an viên thôn N, xã C cùng đến cơ sở chế biến lâm sản của Công ty TNHH Y. (Trước đó ngày 12/3/2018 Hạt kiểm lâm huyện N đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-KL về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 02/7/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy... Tại Tiểu mục 2.2, mục 2, phần II của Kế hoạch số 17/KH-KL ngày 12/3/2018 nêu rõ: Kiểm tra chặt chẽ nguồn nguyên liệu nhập, xuất của các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn huyện). Khoảng

08 giờ 30 ngày 12/4/2018 tổ công tác của Trạm kiểm lâm Y và Ủy ban nhân dân xã C (cầm theo giấy giới thiệu của Hạt kiểm lâm huyện N) đến cơ sở chế biến lâm sản của công ty TNHH Y để tiến hành kiểm tra nhưng Đào Mạnh C không có mặt tại cơ sở, ông Nguyễn Văn T đã gọi điện thoại cho C đề nghị C đến cơ sở chế biến lâm sản với tổ công tác nhưng C nói là đang ở xã C, 14 giờ mới về được. Lúc này cổng chính của cơ sở chế biến lâm sản đóng và bên trong có 04 người công nhân đang vận hành máy bóc gỗ là: Đặng Thị T8, Lộc Thị T5, Nông Thị T6, Triệu Thị T7; còn Hoàng Văn B là bảo vệ của công ty đang làm nhiệm vụ trông coi, bảo vệ tại cơ sở. Tổ công tác đứng ngoài hàng rào được quây bằng lưới ni lon màu đen, gọi vào trong cơ sở chế biến nhưng không ai trả lời tổ công tác mà vẫn đang vận hành máy bóc gỗ. Sau đó tổ công tác thấy có lối đi tắt vào cơ sở chế biến lâm sản nên đã đi vào bên trong cơ sở chế biến, ông T gặp Hoàng Văn B trao đổi công việc và nói rõ cho Bình biết là có tổ công tác đến kiểm tra cơ sở chế biến lâm sản. Sau khi nghe ông T đặt vấn đề làm việc, B có thái độ không hợp tác và có nhiều lời nói thô tục, xúc phạm, chửi bới, thái độ hung hăng, đuổi tổ công tác ra khỏi cơ sở chế biến lâm sản.

Do bị B chửi, đuổi với thấy thái độ hung hăng nên tổ công tác đi ra khỏi cơ sở chế biến và đứng ở bên ngoài. Sau khi tổ công tác đi ra khỏi cơ sở chế biến thì những người làm việc trong cơ sở chế biến lâm sản tắt máy và bỏ đi lên đồi phía sau cơ sở chế biến, lúc này B gọi điện cho C thông báo là có tổ công tác vào kiểm tra cơ sở chế biến, một lúc sau thì những người công nhân trong cơ sở chế biến quay trở lại tiếp tục vận hành máy bóc gỗ, nhưng vẫn không hợp tác để tổ công tác thực hiện kiểm tra cơ sở chế biến lâm sản, nên buộc ông T phải gọi điện báo cáo lãnh đạo Hạt kiểm lâm huyện N. Sau khi nghe tổ công tác báo cáo, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện N trao đổi với lãnh đạo Công an huyện N đề nghị cử thêm cán bộ Công an huyện để phối hợp kiểm tra cơ sở chế biến lâm sản của công ty TNHH Y. Khoảng 09 giờ 30 ngày 12/4/2018, hai cán bộ Công an huyện N là các ông Trịnh Bé T4 và Phạm Văn Đ2 đến hỗ trợ tổ công tác, ông Phạm Văn Đ2 đứng ngoài hàng rào gọi Hoàng Văn B lúc này đang ở trong xưởng đề nghị tắt máy mở cổng cho tổ công tác vào làm việc nhưng B không chấp hành. Đến khoảng 11 giờ 00, những người làm việc trong cơ sở chế biến lâm sản tắt máy bóc gỗ, nghỉ ăn cơm trưa. Do Hoàng Văn B và những người trong cơ sở không chấp hành việc kiểm tra của tổ công tác nên ông Nguyễn Văn T đã tiếp tục báo cáo đề nghị Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện N ra quyết định khám nơi cất dấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và xin thêm lực lượng hỗ trợ cho tổ công tác, đồng thời tổ công tác vẫn

ở bên ngoài cơ sở chế biến và giám sát mọi hoạt động của cơ sở chế biến lâm sản. Trên cơ sở báo cáo của tổ công tác, Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện N đã ra quyết định Khám nơi cất dấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 11 ngày 12/4/2018 và ra quyết định số 12 cùng ngày thành lập tổ công tác kiểm tra, xác minh vụ việc cất giữ lâm sản trái phép tại công ty TNHH Y. Khoảng hơn 13 giờ 00 ngày 12/4/2018 Hoàng Văn B và những người công nhân trong cơ sở chế biến quay lại cơ sở làm việc, tiếp tục vận hành máy bóc gỗ, đến khoảng 13 giờ 30 trong lúc tổ công tác đang vận động B mở cổng thì có gậy, đá, cây que ném về phía tổ công tác đang đứng ngoài hàng rào của cơ sở chế biến lâm sản nhưng không trúng vào ai trong tổ công tác.

Đến khoảng 14 giờ 00 ngày 12/4/2018 tổ công tác của Hạt kiểm lâm huyện N và UBND xã C được tăng cường thêm lực lượng hỗ trợ gồm có các ông: Ngôi Quang N - Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm Huyện N; ông Hoàng Văn H - Chủ tịch UBND xã C; các ông Hoàng Văn V, Nguyễn Tiến K, Hoàng Văn H, Đinh Văn T5, Hà Vĩnh H đều là cán bộ công an huyện N, lúc này ông Hoàng Văn H gọi điện thoại cho Đào Mạnh C đề nghị C đến cơ sở để làm việc với tổ công tác nhưng C vẫn không có mặt tại cơ sở chế biến lâm sản để làm việc với tổ công tác. Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 12/4/2018 tổ công tác thống nhất thi hành quyết định Khám nơi cất dấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện N, tổ công tác mở cổng cơ sở chế biến lâm sản của công ty TNHH Y (cổng cơ sở không khóa, hai cánh cửa làm bằng thép B40 được buộc lại với nhau) vào trong gặp Hoàng Văn B và thông báo cho B biết có đoàn công tác đến thi hành quyết định khám nơi cất dấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính và giao cho B một bản quyết định, đồng thời yêu cầu B và những người đang làm việc trong cơ sở chế biến lâm sản dừng máy bóc gỗ để làm việc với tổ công tác nhưng B và những người trong cơ sở chế biến không tắt máy, không chấp hành yêu cầu của tổ công tác, ông Phạm Văn Đ phải dập cầu giao điện tắt máy bóc gỗ của cơ sở để làm việc thì những người công nhân trong xưởng là Lộc Thị T5, Nông Thị T6, Triệu Thị T7 bỏ đi chỉ còn Hoàng Văn B và Đặng Thị T là vợ B ở lại. Ngay sau đó B có nhiều lời lẽ thô tục, chửi bới, xúc phạm, đe dọa tổ công tác: *“Mạng chúng mày chỉ có tám mươi triệu thôi”*... rồi dùng bật lửa đốt phơi bóc cạnh bãi gỗ và dọa đốt cháy toàn bộ xưởng nhưng bị đoàn công tác ngăn chặn kịp thời, lúc này bà Nguyễn Thị V dùng điện thoại quay lại quá trình làm việc của tổ công tác thì B đã dùng nhiều lời lẽ thô tục chửi bới, xúc phạm, đe dọa bà V, tiếp đó B cầm một khúc gỗ dài 1,85m, chu vi 0,27m lao đến để đánh bà V. Các thành viên của tổ công tác thấy

thái độ hung hăng của B thì đã khống chế và tước cây gậy của B. Sau khi bị khống chế B đã nằm kêu la ở dưới đất và vu oan cho tổ công tác đánh người còn Đặng Thị T (vợ của B) gọi điện thoại cho Đào Mạnh C nói B đang bị đánh và bảo C về ngay cơ sở chế biến lâm sản để giải quyết. Khoảng 05 phút sau C có mặt tại cơ sở chế biến lâm sản. Khi C có mặt tại xưởng thì B vẫn còn nằm trên mặt đất rên la và kêu đau, tổ công tác yêu cầu đưa B đi khám nhưng B không đi, sau đó tự đi vào lán của cơ sở chế biến gỗ. Khi có mặt tại cơ sở chế biến lâm sản C đã có lời nói to tiếng quát tháo tổ công tác, tổ công tác trao đổi với C và giao 01 bản quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính cho C nhưng C ném xuống đất và có thái độ không hợp tác. Tổ công tác vẫn tiến hành kiểm tra toàn bộ lâm sản có trong khuôn viên cơ sở chế biến lâm sản phát hiện một số gỗ mới tập kết còn mới không có số hiệu lóng, khúc, không có dấu búa kiểm lâm, tổ công tác đề nghị Đào Mạnh C xuất trình toàn bộ hồ sơ lâm sản số gỗ tập kết tại khuôn viên cơ sở chế biến lâm sản, C gọi điện thoại cho bà Hoàng Thị G là kế toán của công ty TNHH Y mang hồ sơ lâm sản đến cho tổ công tác kiểm tra. Qua kiểm tra đối chiếu từng khúc gỗ tại bãi tập kết gỗ trong khuôn viên cơ sở chế biến lâm sản với bảng kê lâm sản trong 02 hồ sơ của Đào Mạnh C phát hiện có 82 khúc gỗ tròn nhóm V đến nhóm VI có tổng khối lượng 2,721m³ không phù hợp về kích thước, chủng loại gỗ với hồ sơ lâm sản do C xuất trình, gỗ không có dấu búa kiểm lâm, ở hai đầu khúc gỗ không có số hiệu và số thứ tự là gỗ rừng tự nhiên nên tổ công tác đã lập biên bản và tạm giữ toàn bộ số gỗ trên. Sau khi xuất trình hồ sơ lâm sản không đúng thực tế Đào Mạnh C đã bỏ đi khỏi cơ sở chế biến lâm sản của công ty TNHH Y, không ký vào biên bản làm việc của tổ công tác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã quyết định tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “Tội chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt: Hoàng Văn B 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2018 bị cáo Hoàng Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo về chủ thể và thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được Hội đồng xét xử xét kháng cáo theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cấp sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định ngày 12/4/2018 khi tổ công tác của Hạt kiểm lâm vào kiểm tra xưởng chế biến lâm sản của Công ty TNHH Y do Đào Mạnh C làm giám đốc, thì bị cáo đang làm nhiệm vụ bảo vệ công ty. Do giám đốc công ty đi vắng bị cáo đã có những hành vi cản trở không cho tổ công tác vào kiểm tra và có những lời lẽ đe dọa và hành động xúc phạm tổ công tác. Ngoài ra, do quá nóng giận bị cáo còn có hành vi cầm khúc gỗ lên để dọa đánh bà Nguyễn Thị V cán bộ kiểm lâm nhưng tổ công tác kịp thời ngăn lại nên không gây thiệt hại gì. Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Văn B về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn B: Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương, không xin giảm nhẹ hình phạt nữa. HĐXX thấy rằng quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo và rất hối hận về hành vi của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm giấy chứng nhận kháng chiến của ông bị cáo là ông Hoàng Văn Đ và bị cáo đã nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm. Do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo trong vụ án này thì bị cáo là một nhân viên bảo vệ do hiểu biết pháp luật còn hạn chế bị cáo hiểu rằng nhiệm vụ của mình là bảo vệ công ty không cho người ngoài vào khu vực quản lý và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công, sắp xếp của giám đốc. Khi tổ công

tác xuống kiểm tra cơ sở chế biến lâm sản giám đốc không có mặt tại xưởng bị cáo đã gọi điện báo cáo nhưng giám đốc công ty nói rằng cứ thực hiện công việc của mình. Do nhận thức hạn chế bị cáo đã có những lời nói, hành vi xúc phạm và ngăn cản tổ công tác làm nhiệm vụ. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo bị cáo đã biết sai và xin lỗi các đồng chí trong đoàn công tác. Xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện N. Xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Về nghĩa vụ khấu trừ thu nhập xét thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[4] *Về án phí*: Kháng cáo của bị cáo được HĐXX chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm số: 35/2018/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hoàng Văn B cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CA huyện N;
- CCTHADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu HS,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Quốc Tuấn

